

Số: *1284/QĐ-UBND*

*Điện Biên, ngày 26 tháng 12 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng**  
**trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2018**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị

định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định hệ số điều chỉnh giá đất (gọi tắt là  $k$ ) áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2018:

1. Đối với đất ở tại các huyện, thị xã, thành phố: Hệ số điều chỉnh giá đất  $k = 1,2$  so với bảng giá đất tại Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh.

2. Đối với đất nông nghiệp tại các huyện, thị xã, thành phố: Hệ số điều chỉnh giá đất  $k = 1,15$  so với bảng giá đất tại Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh.

**Điều 2.** Phạm vi, thời điểm áp dụng.

1. Phạm vi áp dụng: Hệ số điều chỉnh giá đất được sử dụng làm căn cứ đối với các trường hợp:

- Các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 4, Điều 114, khoản 2, Điều 172 và khoản 3, Điều 189 của Luật Đất đai năm 2013 mà thửa đất hoặc khu đất của dự án có giá trị dưới 10 tỷ đồng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (tính theo giá đất tại Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh);

- Đối với trường hợp thuê đất thu tiền hàng năm mà phải xác định lại đơn giá thuê đất để điều chỉnh cho chu kỳ tiếp theo;

- Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm;

- Trường hợp quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 114 của Luật Đất đai 2013 đối với dự án có các thửa đất liền kề nhau, có cùng mục đích sử dụng, khả năng sinh lợi và thu nhập từ việc sử dụng đất tương tự nhau tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn mà không có giao dịch chuyển nhượng về đất đai (đất đai chưa có giá) được Ủy ban nhân dân xã xác nhận.

2. Thời điểm áp dụng: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài chính có trách nhiệm: Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định; kiểm tra việc thực hiện xác định giá đất theo hệ số điều chỉnh của các cấp, các ngành.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan xác định giá đất cụ thể trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh, trình UBND tỉnh quyết định đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 4, Điều 114, khoản 2 Điều 172 và khoản 3, Điều 189 của Luật Đất đai 2013 mà thửa đất hoặc khu đất của dự án có giá trị trên 10 tỷ đồng trở lên trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (tính theo giá đất tại Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh);

Thực hiện việc chuyển thông tin địa chính và hồ sơ giao đất, cho thuê đất cho cơ quan Tài chính và cơ quan thuế xác định tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất theo quy định.

3. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm: Căn cứ hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan để xác định và thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan thực hiện việc xác định và thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan;

Kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp sai phạm hoặc các trường hợp khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc xác định và thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Các đ/c TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- LĐVP + CV các khối
- Lưu: VT, TTH, KTN<sub>(TQH)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Mùa A Sơn**